

Số: 323 /TB-VKS-HĐTDCC

Bình Định, ngày 11 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển công chức Viện KSND tỉnh Bình Định đợt 2/2023

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, chiều cao, cân nặng, hình thể thí sinh tại buổi sơ tuyển ngày 19/02/2024;

Căn cứ Công văn số 754/VKSTC-V15 ngày 04/3/2024 của Viện KSND tối cao về việc tuyển dụng đối với các trường hợp là con cán bộ, người lao động công tác trong ngành KSND;

Căn cứ cuộc họp Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo Viện ngày 27/02/2024 và ngày 07/3/2024;

Hội đồng tuyển dụng công chức đợt 2/2023 Viện KSND tỉnh Bình Định thông báo như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển công chức Viện KSND tỉnh Bình Định đợt 2/2023 gồm 27 thí sinh (25 thí sinh dự thi nghiệp vụ kiểm sát và 02 thí sinh dự thi nghiệp vụ kế toán).

(Có danh sách kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm thi

Thời gian: Dự kiến nửa cuối tháng 4/2024 (thời gian cụ thể sẽ có thông báo chính thức sau).

Địa điểm thi: Trường Đại học Quy Nhơn, số 170 đường An Dương Vương, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Thông báo này được đăng công khai trên Trang Thông tin điện tử Ngành KSND tỉnh Bình Định và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan./.

Nơi nhận:

- Vụ 15 - Viện KSND tối cao (để báo cáo);
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Ban Sơ tuyển;
- Lưu HSTD, P15.TR.(5).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Phạm Trung Thuận



VIỆN KSNĐ TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Viện KSNĐ tỉnh Bình Định đợt 2/2023
(Kèm theo Thông báo số 333../TB-HĐTDCC ngày 11/3/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Số CCCD	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên ngành	Hệ	Xếp loại	Trường cấp bằng	Ngoại ngữ	Tin học		
I	Nghiệp vụ kiểm sát													
1	Đặng Nguyễn Kim Chi		06/4/2001	052301011571	Kinh	82 Nguyễn Thị Định, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 590	UDCN TTCB		
2	Hoàng Đình Hải	19/04/2000		064200015585	Kinh	89/48 Nguyễn Đình Chiểu, Pleiku, Gia Lai	Luật	Chính quy	Khá	ĐH kiểm sát Hà Nội	A2	UDCN TTCB		
3	Đinh Thị Mỹ Hoa		03/6/1998	052198000434	Bana	Thôn Tà Diệt, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Quy Nhơn	C	UDCN TTCB	- Dân tộc thiểu số Bổ đề là cán bộ Kiểm sát	
4	Phạm Ánh Hòa		25/02/1998	052198006179	Kinh	Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Bậc 3	UDCN TTCB		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Số CCCD	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên ngành	Hệ	Xếp loại	Trường cấp bằng	Ngoại ngữ	Tin học		
5	Nguyễn Thị Phương Hoài		17/4/2000	052300009836	Kinh	102/2 Cần Vương, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật - Đại học Huế	Bậc 3	UDCN TTCB	Bổ đề là cán bộ Kiểm sát	
6	Trần Ngọc Hưng	13/10/1999		052099010519	Kinh	Tổ 13A, Khu vực 3, phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 505	UDCN TTCB		
7	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		28/07/2000	052300004053	Kinh	Khối Phú Xuân, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 610	UDCN TTCB		
8	Trương Nguyện Ái Linh		08/08/2000	052300003308	Kinh	Diêu Trì, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 485	UDCN TTCB		
9	Nguyễn Yến Ly		15/7/2001	052301005441	Kinh	tổ 5, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Kiểm sát	Bậc 3	UDCN TTCB		
10	Châu Đặng Kiều My		20/12/2000	052300009993	Kinh	Tân Nghi, Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 525	UDCN TTCB		
11	Thân Thị Phương Nhi		10/3/2000	052300014429	Kinh	thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 560	UDCN TTCB		
12	Lê Trần Ý Nhi		11/4/2001	052301003712	Kinh	Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, Bình Định	Luật thương mại	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 850	UDCN TTCB	Bổ đề có thời gian công tác 19 năm trong ngành KSND	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số CCCD	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên ngành	Hệ	Xếp loại	Trường cấp bằng	Ngoại ngữ	Tin học		
13	Đặng Minh	Phúc	30/3/1998		052098003853	Kinh	97 Phan Chu Trinh, Quy Nhơn, Bình Định	Luật kinh tế	Chính quy	Khá	Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG	Toeic 535	UDCN TTCB		
14	Mai Thị Thanh	Quỳnh		22/12/2001	052301012855	Kinh	Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 505	UDCN TTCB		
15	Nguyễn Hữu	Thiện	03/02/2000		052200000567	Kinh	Khu phố Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định	Luật	Chính quy	Giỏi	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 565	UDCN TTCB		
16	Nguyễn Xuân	Toàn	05/05/1999		052099014830	Kinh	115A Phố Đức Chính, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Luật Thương mại	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Bậc A2	UDCN TTCB	Bổ đề là cán bộ Kiểm sát	
17	Trần Thị Mỹ	Triều		02/02/1999	052199007357	Kinh	Phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Giỏi	Đại học Kinh Tế Luật - ĐHQG TPHCM	Toeic 855	UDCN TTCB		
18	Cao Lê Thùy	Trinh		28/3/1999	052199000137	Kinh	637 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước, Bình Định	Luật hình sự	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Bậc 3	UDCN TTCB		
19	Trần Thị Kim	Trúc		14/11/2001	052301003491	Kinh	Tổ 48, Khu vực 9A, P. Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 450	UDCN TTCB		
20	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		08/12/2000	052300001773	Kinh	Bình Chương, Hoài Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 530	UDCN TTCB		
21	Trương Đình	Tuấn	05/8/1999		052099007265	Kinh	Thôn Quy Thuận, Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Kiểm sát	A2	UDCN TTCB		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Số CCCD	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên ngành	Hệ	Xếp loại	Trường cấp bằng	Ngoại ngữ	Tin học		
22	Trần Hoàng Vũ	09/11/2000		052200008705	Kinh	Tổ 58, khu vực 11, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	Toeic 470	UDCN TTCB		
23	Đào Thanh Hà Vy		02/3/1996	052196001857	Kinh	135C thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Luật Thương mại	Chính quy	Khá	Đại học Luật TP. HCM	A2	UDCN TTCB		
24	Lương Khánh Vy		17/02/1999	049199008309	Kinh	thôn Đông Xuân, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Luật	Chính quy	Khá	Đại học Kiểm sát	A2	UDCN TTCB		
25	Hồ Thị Yên		18/7/1999	042199011692	Kinh	Xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Luật	Chính quy	Giỏi	Đại học Kiểm sát	Bậc 3	UDCN TTCB		
II Nghiệp vụ kế toán														
1	Tạ Văn Khoa	20/02/1992		052092021277	Kinh	Khu An Khương, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân tài chính ngân hàng (chuyên ngành quản lý tài chính - kế toán)	Chính quy	Khá	Đại học Quy Nhơn	C	B		
2	Đỗ Thanh Thảo Ly		03/4/1997	052197002323	Kinh	53 Đình Liệt, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Kế toán	Chính quy	Trung bình	Đại học Quy Nhơn	B	UDCN TTCB		